

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ninh Ngọc Tú

2. Bà Phan Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy- Kiểm Sát Viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2018/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã H huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Đặng Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2016, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng khi anh Phúc thường xuyên cờ bạc, rượu chè, mỗi lần uống say anh lại về nhà đập phá đồ đạc. Vì con cái nên chị X đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh P không thay đổi, hiện chị X đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị Đặng Thị X và anh Hoàng Văn P đã ly thân từ ngày 28/4/2018 đến nay không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị Đặng Thị X yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Chị Đặng Thị X và anh Hoàng Văn P có 02 con chung là Nguyễn Xuân L, sinh ngày 29/10/2008 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 30/01/2010. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi trưởng thành. Chị X không không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Quá trình kết hôn giữa anh và chị Đặng Thị X như chị X trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến nay đã 10 năm, mâu thuẫn vợ chồng như chị X trình bày là đúng, anh P có uống rượu, gây rối nhưng anh không đuổi chị Đặng Thị X ra khỏi nhà mà do chị tự bỏ đi. Ngày rằm tháng 7/2018, anh đã nói chuyện mong muốn chị X quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị Đặng Thị X yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị X, tôi yêu cầu về đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Như chị Đặng Thị X trình bày là đúng anh P yêu cầu được nuôi hai cháu không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật: Yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ, về con chung giao cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 29/10/2008 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 30/01/2010. Cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh cố tình vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn P là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Xét thấy sau khi kết hôn chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn P đã có những mâu thuẫn do anh chị không có quan điểm giống nhau để chăm lo cho hạnh phúc gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, anh P thừa nhận do trong cuộc sống anh uống rượu, gây rối dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đặng Thị X yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Nguyễn Văn P, xét thấy không căn cứ, vì anh thừa nhận vợ chồng không còn tin tưởng dẫn đến nghi ngờ nhau. Mặc dù anh Nguyễn Văn P cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Đặng Thị X, nhưng nếu anh chị về chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Nên bác yêu cầu được đoàn tụ của anh Nguyễn Văn P.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị X và anh Hoàng Văn P có 02 con chung là Nguyễn Xuân L, sinh ngày 29/10/2008 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 30/01/2010. Chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận, anh Nguyễn Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi trưởng thành. phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu L1 nên cần được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các

Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân L, sinh ngày 29/10/2008 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 30/01/2010. Cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị X phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền chị Đặng Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0000831, ngày 23 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA dân sự huyện Hữu Lũng;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo